

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2022/HS-PT
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến;

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Thành Dương;

2. Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 252/2022/HS-PT ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Hải Đ cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hải Đ và Phạm Duy K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Hải Đ, sinh 01/10/2003, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân Tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K1, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị Diễm T1, sinh năm 1970; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình, đều cư trú tại Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Duy K, sinh 08/02/2003, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân Tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, đều cư trú tại Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo T và người bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung vụ án và bản án hình sự sơ thẩm thể hiện:*

Nguyễn Hải Đ, Phạm Duy K và Phan Thanh T (sinh ngày 09/10/2004) có mối quan hệ là bạn bè quen biết ngoài xã hội.

Buổi trưa ngày 11/01/2022, Đ cùng K đi xuống nhà anh Kẩn Kênh T3 (bạn Đ), sinh năm 1977, ngụ ấp 2, xã Y, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, tại đây Đ, K chơi và hát karaoke. Một lúc sau, T3 rủ Đ vào phòng ngủ của T3 và T3 có hành vi đè Đ xuống giường, ôm, hôn lên người Đ thì bị Đ đẩy ra và bỏ đi về nhà.

Vào trưa ngày 13/01/2022, Đ có kể lại sự việc bị T3 ôn hôn cho K, T biết và rủ K, T tìm cách đánh anh T3 để trả thù thì được K, T đồng ý. Cả nhóm lên kế hoạch, Đ phân công K có nhiệm vụ nhắn tin qua ứng dụng facebook rủ anh T3 đến nhà K chơi, phân công cho T có nhiệm vụ chạy xe mô tô đến đón anh T3 và dẫn vào vị trí của Đ và K đã phục sẵn để chặn đánh. Khoảng 19 giờ cùng ngày 13/01/2022, khi anh T3 điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà thờ Ngọc Lâm thì T chạy xe mô tô ra đón anh T3, K cầm 01 mũ bảo hiểm màu trắng cùng Đ đi vào hẻm đường đất trước nhà của Đ thuộc ấp L, xã T, huyện P ẩn nấp vào bên đường để chờ T3 đến. Trên đường đi Đ có nhặt một khúc cây bằng gỗ mít dài khoảng 100cm để làm hung khí. Khoảng 15 phút sau Đ, K thấy T điều khiển xe mô tô đi trước còn anh T3 điều khiển mô tô đi theo sau thì Đ liền chạy ra chặn lại dùng cây vọt liên tiếp vào chân, vai của anh T3 làm anh T3 ngã xuống xe mô tô, tiếp đó K dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người, mặt anh T3 nên T3 phải nằm ngửa, đưa hai tay lên đỡ và ôm đầu. Lúc này, T xuống xe mô tô và chạy đến dùng tay đánh vào người anh T3. Sau đó, anh T3 xin lỗi và nhóm của Đ bỏ đi còn anh T3 tự đi về nhà. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được công an xã T phối hợp với Công an huyện P, điều tra xác minh làm rõ.

Tang vật thu giữ gồm: 01(một) nón bảo hiểm màu trắng đỏ - xanh có dòng chữ Hitasa xe đạp – xe đạp điện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0161/TgT/2022 ngày 24/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%. Vật gây thương tích là vật tày.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST, ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai tuyên xử:*

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải Đ, Phạm Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hải Đ 02(hai) năm 03 (ba) tháng tù
- Bị cáo Phạm Duy K 02 (hai) năm tù

Thời hạn tù đối với các bị cáo được tính từ ngày bị bắt để chấp hành án hình phạt tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách án treo là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hải Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2022, bị cáo Phạm Duy K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, đường lối xử lý vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Do có mâu thuẫn nên Đ đã nhờ K và T dùng cây và nón bảo hiểm đánh vào vùng mặt và tay của ông T3.

Việc truy tố và xét xử đối với các bị cáo tại cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật nhưng do mâu thuẫn các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, trong vụ

án này có tổ chức, bị cáo Đ là người khởi xướng, cầm đầu, các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo tuy nhiên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình. Trường hợp của các bị cáo không được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hải Đ và Phạm Duy K đã thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã mô tả. Vào trưa ngày 13/01/2022, Đ có kể lại sự việc vào buổi trưa ngày 11/01/2022, Đ cùng K đi xuống nhà anh Kẩn Kênh T3 (bạn Đ), sinh năm 1977, ngụ ấp 2, xã Y, huyện Q, tỉnh Đồng Nai chơi, tại đây Đ, K chơi và hát karaoke. Một lúc sau, T3 rủ Đ vào phòng ngủ của T3 và T3 có hành vi đè Đ xuống giường, ôm, hôn lên người Đ thì bị Đ đẩy ra và bỏ đi về, Đ kể cho K, T biết vì bức tức nên Đ và rủ K, T tìm cách đánh anh T3 để trả thù thì được K, T đồng ý. Cả nhóm lên kế hoạch, bàn bạc Đ phân công K có nhiệm vụ nhắn tin qua ứng dụng facebook rủ anh T3 đến nhà K chơi, phân công cho T có nhiệm vụ chạy xe mô tô đến đón anh T3 và dẫn vào vị trí của Đ và K đã phục sẵn để chặn đánh anh T3. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/01/2022 tại ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hải Đ, Phạm Duy K và Phan Thanh T đã có hành vi dùng cây gỗ, nón bảo hiểm đánh vào vùng tay, chân của anh Kẩn Kênh T3 gây thương tích với tỷ lệ thương tật 24%.

Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Phạm Duy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo T và của người bị hại trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tổ chức, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 24% nên áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm áp dụng là đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó bị cáo Đ tham gia với vai trò là người tổ chức, người thực hành có sự phân công: bị cáo K, T tham gia với vai trò người thực hành. Căn cứ vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức án tương xứng với tính chất, vai trò, trách nhiệm, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý theo pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại; người bị hại đã viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị hại cũng có lỗi.

[3.3] Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; Phạm Duy K 02 (hai) năm tù, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt đối với bị cáo là đã xem xét đến hành vi, tính chất phạm tội, vai trò chủ mưu của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo là phù hợp. Do đó kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở nên không chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Phạm Duy K là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải Đ và Phạm Duy K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai đối với các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Phạm Duy K.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy K 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Phạm Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh - VKS huyện;
- PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện;
- TAND huyện;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Luyến

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương

Trần Vĩnh Yên

Vũ Hồng Luyến